TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2020/QĐST-DS	

Bình Đ, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 404/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

- Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí ngày 12/11/2020 của bà Trịnh Thị P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tà án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Tam Hòa, phường Hiệp H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn:* Trịnh Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã Lộc T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trịnh Thị P thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị Kim L số tiền đã vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), trong đó bao gồm tiền vốn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); tiền lãi 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bà P đồng ý trả cho bà L số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 30 tháng 11 năm 2020).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trịnh Thị P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002080 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre. Vậy, hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền chênh lệch còn lại là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi